BUILDING TRUST

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

SikaGrout®-214-11 HS

Vữa rót gốc xi măng, bù co ngót, đạt cường độ cao sớm

MÔ TẢ

SikaGrout®-214-11 HS là loại vữa rót tự san bằng, đạt cường độ cao sớm, không chứa sắt, bù co ngót, sử dụng được ngay. Sản phẩm có thành phần cốt liệu đã được chọn lọc và trộn sẵn để tạo ra một hỗn hợp có độ đặc đồng nhất.

ỨNG DỤNG

SikaGrout®-214-11 HS được thiết kế để kháng lại sự co ngót thông thường của bê tông và vữa đồng thời hấp thụ và giảm thiểu các ảnh hưởng của sự rung động đến nền móng. Tính năng đạt cường độ cao sớm rất thích hợp cho những nơi có yêu cầu chịu tải trọng sớm như móng máy, cột chịu lực, dầm dự ứng lực, gối cầu, thanh tà vẹt và bu lông định vị v.v...

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Độ chảy lỏng tuyệt hảo
- Độ ổn định cao về kích thước
- Bù co ngót
- Không có clorua; không bị rỉ sét, tách nước, hoặc làm hư hại kim loại khi tiếp xúc
- Đạt cường độ nén cao sớm: cho phép chịu tải sớm và giảm tối thiểu chi phí
- Việc tạo cường độ sớm làm giảm tối thiểu thời gian chờ để bảo trì và sửa chữa
- Không độc, không ăn mòn
- Dễ dàng và sử dụng được ngay
- Hiệu quả kinh tế cao

SỰ PHÊ CHUẨN / TIÊU CHUẨN

Kết quả thí nghiệm thực hiện tại Việt Nam

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Đóng gói	25 kg/bao
Hạn sử dụng	6 tháng nếu lưu trữ đúng cách trong bao bì nguyên chưa mở
Điều kiện lưu trữ	Nơi khô ráo, thoáng mát, có bóng râm
Ngoại quan / Màu sắc	Bột / Xám bê tông
Tỷ trọng	~ 1.60 kg/l (khối lượng thể tích đổ đống của bột) ~ 2.20 kg/l (khối lượng thể tích của vữa mới trộn)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Cường độ nén	1 ngày	≥ 40 N/mm²	(ASTM C349 / C109)
	3 ngày	≥ 60 N/mm²	
	7 ngày	≥ 70 N/mm²	
	28 ngày	≥ 80 N/mm²	
Sự giãn nở	≥ 0.1%	(Sau 3 giờ ở 27°C/ độ ẩm môi trường 65%) (ASTM C940)	
	Tách nước: không có (ASTM C940)		

THÔNG TIN THI CÔNG

Tỷ lệ trộn	~ 3.25–3.50 lít nước sạch cho một bao 25 kg Hàm lượng nước: 13–14% (Ở 27°C / độ ẩm 65%)
Hiệu suất / Sản lượng	Một bao cho khoảng 13 lít vữa Cần khoảng 77 bao để tạo 1m³ vữa
Chiều dày lớp	Lỗ hổng tối thiểu: 10 mm Lỗ hổng tối đa: xin vui lòng liên hệ với bộ phận Kỹ thuật của Sika
Độ chảy	25–32 cm (ASTM C230, không gõ) (27°C/ độ ẩm 65%)
Nhiệt độ bề mặt	Tối thiểu 10°C Tối đa 40°C
Thời gian đông kết	Thời gian bắt đầu đông kết ≥ 5 giờ (ASTM C403) Thời gian kết thúc đông kết ≤ 12 giờ (Ở 27°C/ độ ẩm 65%)

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.
Giá trị về cường độ ghi trong tài liệu là giá trị trung bình được thực hiện trong phòng thí nghiệm. Kết quả thực tế ngoài công trường có thể thay đổi do sự khác nhau về môi trường, điều kiện bảo dưỡng và thí nghiệm.
Luôn luôn tiến hành đúc mẫu thử tại công trường trước khi sử dụng.
Vui lòng tham khảo Tài liệu Kĩ thuật mới nhất của sản phẩm.

CHÚ Ý QUAN TRỌNG

Nhiệt độ thi công tối thiểu là 10°C. Nếu nhiệt độ thi công thấp hơn 20°C thời gian đông kết và cường độ đạt được sẽ chậm hơn.
Phải tuân thủ thời gian bảo dưỡng thông thường tối thiểu là 3 ngày ở những nơi vữa lộ thiên.

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Sinh thái học: Không đổ bỏ vào nguồn nước
Đổ bỏ chất thải: Theo qui định địa phương
Vận chuyển: Không nguy hiểm
Lưu ý quan trọng: Sikagrout gốc xi măng và do đó mang tính kiềm. Nên tiến hành các biện pháp cẩn trọng thích hợp để giảm tối thiểu việc tiếp xúc trực tiếp với da. Nếu sản phẩm rơi vào mắt, phải rửa bằng nước sạch ngay lập tức và đến gặp bác sĩ.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT / XỬ LÝ SƠ BỘ

Các bề mặt bê tông phải sạch, đặc chắc, không dính dầu mỡ, bụi và các tạp chất khác.
Các mặt bằng kim loại (sắt, thép) phải không có vẩy, rỉ hoặc dầu mỡ.
Các bề mặt hút nước phải được bão hoà hoàn toàn, nhưng không để đọng nước.

TRỘN

Bột được cho từ từ vào nước đã được định lượng trước để đạt độ sệt mong muốn. Trộn bằng cần trộn điện có tốc độ thấp (tối đa 500 vòng/phút) có gắn đĩa khuấy ít nhất 3 phút cho đến khi đạt được độ sệt, mịn. Cũng có thể sử dụng thiết bị trộn 2 cần như loại máy trộn cưỡng bức.

THI CÔNG

Rót vữa sau khi trộn. Phải bảo đảm không khí còn bị nhốt trong vữa phải được giải thoát hết. Khi rót vữa vào đế, phải duy trì cột áp suất để giữ cho dòng chảy của vữa không bị gián đoạn. Phải bảo đảm ván khuôn được dựng chắc chắn và kín nước. Để đạt kết quả giãn nở tối ưu nên thi công vữa càng sớm càng tốt.
Rót vữa cho các bệ máy
Làm ướt trước toàn bộ bề mặt trước khi thi công nhưng không để đọng nước trên các lỗ bu lông. Nếu có thể, rót vữa cho các lỗ neo trước, sau đó rót vữa vào bệ máy. Bảo đảm dòng chảy của vữa được liên tục.
Rót vữa vào các tấm đế
Làm ướt toàn bộ bề mặt trong khoảng 24 giờ trước khi thi công nhưng không để đọng nước. Duy trì áp lực để cho vữa chảy liên tục. Dùng gậy thép hoặc dây xích để đảm bảo các lổ hỗng được lấp đầy. Phải đảm bảo bọt khí có thể thoát ra một cách dễ dàng.
Rót vữa vào các hốc lớn/thể tích lớn
Tùy thuộc vào thể tích cần được lấp và độ dày của lớp vữa, có thể thêm cốt liệu lớn vào vữa SikaGrout®-214-11 HS, ví dụ loại đường kính 4–8 mm, 8–16 mm hoặc 16–32 mm với tỉ lệ 50–100% theo khối lượng của bột SikaGrout®-214-11 HS. Nên sử dụng cốt liệu có dạng tròn và hạn chế hạt thoi dẹt để đảm bảo độ chảy và cường độ.
Theo nguyên tắc chung, chiều dày tối thiểu của lớp vữa đổ phải lớn hơn 3 lần đường kính lớn nhất của cốt

liệu.
Việc dùng thêm cốt liệu lớn và/hoặc nước lạnh sẽ giúp giảm nhiệt độ phát sinh trong giai đoạn đông cứng ban đầu của SikaGrout®-214-11 HS. Luôn tiến hành thử nghiệm trước để đánh giá tính thi công của vữa và hiệu quả giảm nhiệt khi sử dụng thêm cốt liệu lớn và/hoặc nước lạnh.

XỬ LÝ ĐÓNG RẮN / BẢO DƯỠNG

Cần bảo vệ sản phẩm tránh bị khô sớm bằng các phương pháp bảo dưỡng thông thường (giữ ẩm, phủ bao bố ướt, dùng hợp chất bảo dưỡng như Sika Antisol® E).

VỆ SINH DỤNG CỤ

Làm sạch các dụng cụ và thiết bị bằng nước ngay sau khi sử dụng. Vữa đã đông cứng chỉ có thể loại bỏ bằng các biện pháp cơ học.

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam
Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com